Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy.........

**CHƯƠNG III. HÀM SỐ VÀ ĐỒ THỊ**

**TIẾT:……….BÀI 1. HÀM SỐ (3 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số.

- Nhận biết được khi nào 2 đại lượng được gọi là hàm số của nhau.

- Tính được giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức.

**2. Năng lực:**

- Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số năng lực chung như: NL tự học thông qua hoạt động cá nhân; NL hợp tác thông qua trao đổi với bạn bè và hoạt động nhóm.

- Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số thành tố của năng lực toán học như: NL giao tiếp toán học thông qua hoạt động nhóm và trả lời, nhận xét các hoạt động; NL tư duy và lập luận toán học thông việc giải thích khi nào y là hàm số của x trong trường hợp cụ thể; NL Mô hình hóa toán học thông qua biểu đồ ven, và bài toán thực tiễn; NL giải quyết vấn đề toán học: phát hiện được vấn đề cần giải quyết, xác định được cách tính giá trị của hàm số.

**3. Phẩm chất**

Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số phẩm chất:

- Có ý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm, tôn trọng ý kiến các thành viên khi hợp tác.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, các hình ảnh liên quan đến nội dung bài học, Máy tính, điện thoại kết nối mạng, máy chiếu hoặc tivi hoặc bảng tương tác, phiếu bài tập.

**2 - HS**:

- SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...).

- Ôn lại cách tính giá trị của biểu thức đại số.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

**I. ĐỊNH NGHĨA**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài này học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- HS nhận biết khái niệm hàm số, hàm hằng

- HS ghi nhớ định nghĩa hàm số, nhận biết hàm số, lấy ví dụ về hàm số.

- Nhận biết được cách cho hàm số, kí hiệu hàm số.

**2. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | **Ghi chú** |
| **Hoạt động khởi động** | | |
| HS xem và đọc thông tin từ tình huống cho ở đầu bài trong SGK/T55 và hoàn thiện bảng nhóm.  HS tính được số tiền người bán thu được trong từng trường hợp. | - GV chiếu hình ảnh nội dung hoạt động khởi động yêu cầu HS thảo luận và hoàn thiện bảng sau.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số kg | 1 kg | 2 kg | 3 kg | 4 kg | | Số tiền người bán thu | ... | ... | ... | ... |   GV yêu cầu HS kiểm tra kết quả của nhóm bạn. GV dẫn dắt vào tìm hiểu bài học mới: “ Mối liên quan giữa hai đại lượng số kilogam thanh long được bán ra và số tiền người bán thu được thể hiện khái niệm nào trong toán học”.  - GV giới thiệu , dẫn dắt vào bài và giới thiệu chương III: HÀM SỐ VÀ ĐỒ THỊ. và giới thiệu các nội dung chính cần tìm hiểu của chương III. | Sử dụng SGK điện tử |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| **Nội dung 1. Khái niệm** | | |
| -HS đọc nội dung yêu cầu của HĐ1 và trả lời câu hỏi  - HS làm việc cá nhân trả lời được câu hỏi: *Với mỗi giá trị của x ta xác định được một giá trị tương ứng của y*.  ***HĐ2: HS*** quan sát lại bảng phần khởi động. HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm và viết được phép tính  *a) Số tiền người bán thu được khi bán 2 kg thanh long là :*  *32 000 . 2 = 64 000 (đồng)*  *khi bán 3 kg thanh long là:*  *32 000. 3 =96 000 (đồng)*  *b) Với mỗi giá trị của x ta xác định được một giá trị tương ứng của y.*  HS đọc nội dung trong hộp kiến thức và phát biểu được định nghĩa về hàm số: Nếu đại lượng y phụ thuộc vào đại lượng x ( x thay đổi) sao cho với mỗi giái trị của x ta luôn xác định được chỉ một giá trị tương ứng của y thì được gọi là hàm số của x và x gọi là biến số.  - HS viết bài vào vở | - GV yêu cầu HS đọc nội dung của HĐ1 và xác định các nhiệm vụ cần phải làm trong hoạt động này.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của **HĐ1.**  **-** GV nhận xét , đánh giá câu trả lời của học sinh.  - GV chiếu lại bảng phần HĐKĐ yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận cặp đôi thực hiện yêu cầu của **HĐ2.**  - GV cho 1-2 cặp đôi báo cáo kết quả  - GV nhận xét , đánh giá câu trả lời của học sinh.  - GV dẫn dắt, đặt câu hỏi: *“Qua 2 hoạt động trên ta có thể nói rằng: Mối quan hệ giữa hai đại lượng x và y; mối quan* hệ *giữa hai đại lượng số kilogam thanh long được bán ra và số tiền người bán thu được* *được gọi là hàm số. Vậy hàm số là gì?”*  GV nhận xét, chốt kiến thức và ghi bảng | Sử dụng SGK điện tử  Máy chiếu |
| HĐ cá nhân đọc **VD1** và phát biểu lại cách làm  -HS đọc yêu cầu và thực hiện **LT 1**  - HS viết được ví dụ hàm số.  HS báo cáo kết quả, các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến bài làm của bạn.  HS kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc nội dung **VD1**.  - GV Yêu cầu HS đọc, hoạt động cá nhân làm **LT1**.  GV quan sát hỗ trợ HS  - Yêu cầu đại diện 1 HS báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức  GV yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài làm của nhau. | sử dụng SGK điện tử  - Đánh giá TX (đánh giá vì HT) |
| - HĐ cá nhân đọc **VD2** và thảo luận và giải thích lại cách làm .  - Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS tự trình bày lại vở cá nhân. | - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc nội dung **VD2** thảo luận cặp đôi và giải thích lại cách làm.  - GV nhận xét, đánh giá và hướng dẫn HS, chốt lại dấu hiệu nhận biết hàm số. | Sử dụng  SGK điện tử |
| - HĐ cá nhân đọc **VD3** và thảo luận và giải thích lại cách làm . | - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc nội dung **VD3** thảo luận cặp đôi và giải thích lại cách làm.  - GV nhận xét, đánh giá và hướng dẫn HS, chốt lại dấu hiệu nhận biết hàm hằng.  - GV hướng dẫn HS ghi nhớ một số chú ý về hàm số (SGK-tr 57). | -Đánh giá thường xuyên (đánh giá vì học tập) |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ** | | |
| Học sinh đọc nội dung **CÓ THỂ EM CHƯA BIẾT: Đôi nét về sự ra đời khái niệm hàm số** SGK- T59. | GV yêu cầu HS đọc nội dung đọc nội dung **CÓ THỂ EM CHƯA BIẾT: Đôi nét về sự ra đời khái niệm hàm số** SGK- T59. | SGK điện tử |
| **Giao nhiệm vụ về nhà:**  - Ôn lại định nghĩa hàm số.  - Ghi nhớ chú ý (SGK -T 57).  - Làm bài tập 1 (SGK /Tr 58)  - Nghiên cứu trước mục II. Giá trị của hàm số và tính giá trị của hàm số f(x)=2x+1 tại x=1 | | |

**TIẾT 2**

**II. GIÁ TRỊ CỦA HÀM SỐ**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Tính được giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức.

- Biết thêm được ngoài dạng bảng, công thức thì hàm số còn có thể cho dưới dạng biểu đồ.

**2. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | | **Hoạt động của giáo viên** | **Ghi chú** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | | |
| -HS báo cáo nội dung đã tìm hiểu.  Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  HS kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | | GV yêu cầu HS báo cáo nội dung đã tìm hiểu ở nhà trong theo yêu cầu của tiết học trước.  GV nhận xét, đánh giá và chữa bài.  GV yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài làm của nhau. | Nhận xét ý thức chuẩn bị bài ở nhà của HS |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | | |
| -HS đọc nội dung yêu cầu của **HĐ3** và nêu các nhiệm vụ cần làm.  - HS làm việc cá nhân và thảo luận cặp đôi và trả lời được:  *a) Hàm số biểu thị quãng đường S(t) mà ô tô đi được trong thời gian t(h).*  *S = 60.t*  *b) Quãng đường ô tô đi được trong thời gian t = 2(h) là:*  *60.2 =120 (km)*  *t=3(h) là 60.3 = 180 (km)*  - Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  HS nhận xét được:  *Giá trị tương ứng của hàm số f(x) khi x = a được gọi là giá trị của hàm số y = f(x) tại x = a, Ký hiệu là f(a)*  HS đọc nội dung trong hộp kiến thức và phát biểu được khái niệm về giá trị của hàm số.    - HS viết bài vào vở  - HS viết được ví dụ về giá trị của hàm số  Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến  Thay giá trị của biến vào vào hàm số và thực hiện phép tính. | -GV yêu cầu HS đọc nội dung của **HĐ3** và xác định các nhiệm vụ cần phải làm trong hoạt động này.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận cặp đôi thực hiện yêu cầu của **HĐ3.**  GV quan sát và trợ giúp HS.  - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của học sinh.  - Thông qua kết quả của HĐ3, GV dẫn dắt, yêu cầu HS rút ra nhận xét về giá trị của hàm số như trong khung kiến thức:  - Ta nói 120 là giá trị của hàm số S tại t = 2 và kí hiệu S(2) = 120  ? Tìm giá trị của hàm số S tại t = 3 ( S(3) = 180).  ? Tổng quát lên: Giá trị của hàm số y = f(x) tại x = a là gì.  GV nhấn mạnh 3 ý: +Hàm số y =f(x) xác định tại giá trị x =a.  + Giá trị tương ứng của hàm số f(x) khi x = a được gọi là giá trị của hàm số y= f(x) tại x = a  + kí hiệu f(a)  GV nhận xét, chốt kiến thức và ghi bảng  GV yêu cầu HS tự viết 1 ví dụ về giá trị của hàm số  GV nhận xét, đánh giá.  ? GV yêu cầu HS nêu cách tính giá trị của hàm số khi biết trước giá trị của biến.  GV: Chốt lại cách tính giá trị của hàm số khi biết trước giá trị của biến. | | -Sử dụng SGK điện tử  Đánh giá TX (đánh giá vì học tập)  -Đánh giá là học tập (HS tự đánh giá -đánh giá đồng đẳng) |

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HS đọc nội dung VD4; VD5 trong SGK và biết được cách tính giá trị của hàm số khi hàm số cho dưới dạng công thức.  - HS làm việc cá nhân và thảo luận cặp đôi và Thực hiện được  f(x) = - 5x + 3  f(0) = - 5.0 + 3 = 0 + 3 =  f(-1) = - 5.(-1) + 3 = 5 + 3 = 8  = - 5.  + 3 = -  + 3 =  - Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến. | - Chiếu ví dụ 4 và ví dụ 5 trong SGK trang 57 yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận cặp đôi hoàn thiện vào vở  - GV quan sát và kiểm tra việc ghi vở của học sinh  **Luyện tập 2.**  - GV nhận xét , đánh giá câu trả lời của học sinh. | -Sử dụng SGK điện tử |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG -GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ** | | |
| -  HS theo nghe và quan sát về tiểu sử của nhà bác học Galileo Galilei.  HS trả lời được trong 3 biểu đồ thì biểu đồ nào miêu tả hàm số.  HS thảo luận nhóm trả lời  a, b) y là hàm số của x  c) y không là hàm số của x vì x = 0 có 2 giá trị của y là y = 0 và y=1  Hàm số có thể được cho dưới dạng bảng, dưới dạng công thức, dưới dạng biểu đồ (biểu đồ Ven) | - Giới thiệu thêm về nhà bác học Galileo Galilei (1564-1642) tại:  https://youtu.be/7k3RZnqKa6k  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm làm bai tập bổ sung  ***Bài tập:*** Đại lượng y có là hàm số của đại lượng x không nếu ta có các sơ đồ sau:  a) X Y    b) X Y  c) X Y    Qua nội dung bài tập, GV yêu cầu HS rút ra nhận xét, hàm số có thể được cho dưới những dạng nào? | Sử dụng Mạng Internet  Sử dụng hình ảnh trên màn hình |
| **Giao nhiệm vụ về nhà:**  - Ôn lại khái niệm về hàm số, cách tính giá trị của hàm số và cách ghi ký hiệu giá trị của hàm số f(x) tại x = a..  - Làm bài tập 2, 3, 4, 5 trong SGK. | |  |

**TIẾT 3**

**LUYỆN TẬP**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được khi nào 2 đại lượng được gọi là hàm số của nhau.

- Vận dụng tính giá trị của hàm số khi biết giá trị của biến và ngược lại.

- Vận dụng kiến thức vào giải quyết một số bài toán thực tế.

**2. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | **Ghi chú** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | |
| - HS đọc câu hỏi trắc nghiệm.  - HS lựa chọn được các đáp án đúng | GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi thông qua việc trả lời 4 câu hỏi trắc nghiệm  Gv nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa khiến thức. |  |
| **Câu 1:** Cho bảng giá trị sau. Chọn đáp án đúng:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | x | -12 | -3 | 10 | 12 | | y | 2 | 4 | 1 | 3 |   A. Đại lượng y là hàm số của đại lượng x.  B. Đại lượng y không là hàm số của đại lượng x.  C. Đại lượng y tỉ lệ thuận với đại lượng x.  D. Đại lượng y tỉ lệ nghịch với đại lượng x.  **Câu 2:** Một hàm số được cho bằng bảng sau:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | -1 | 0 | 1 | 2 | |  | 2 | 0 | -2 | -4 |   Hàm số trên có thể được cho bằng công thức nào?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A.. | **B.**. | C.. | D.. |   **Câu 3:** Cho hàm số. Khẳng định nào sau đây đúng:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 1. . | 1. . | C.. | D.. |   **Câu 4:** Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 40 km/h, quãng đường AB = s (km), thời gian đi hết quãng đường AB là t giờ. Hàm số biểu thị mối quan hệ giữa s và t là:  A. s = 40t B. t = 40s C.  D. | | |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | |
| **-** HS báo cáo kết quả nội dung **bài tập 1** đã được giao về nhà.  - HS nhận biết được đâu là hàm số, đâu không phải là hàm số:  a) Đại lượng y là hàm số của đại lượng x vì mỗi giá trị của x chỉ xác định được đúng một giá trị của y ( Đây là hàm hằng y = 6)  b) Đại lượng y không là hàm số của đại lượng x vì với x = 1 có hai giá trị của y là : y = -2 và y = 6.  Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến  HS kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | Gv yêu cầu hs báo cáo kết quả **bài tập 1** đã giao về nhà  GV yêu cầu 1-2 HS báo cáo kết quả  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức.  Yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài của nhau | SGK điện tử  Đánh giá đồng đẳng. |
| **-** HS báo cáo kết quả nội dung **bài tập 2** đã được giao về nhà.  - HS tính được giá trị của y tương ứng:  a) .  .  .  .  b) .  .  .  .  .  Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến  Hs kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | GV yêu cầu hs báo cáo kết quả **bài tập 2** đã giao về nhà  GV yêu cầu 1- 2 HS báo cáo kết quả  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức.  Yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài của nhau  GV hướng dẫn HS cách lập bảng để thực hiện bài toán một cách thuận tiện.  a)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | x | -5 | 0 | 1/2 | | y = 2x +10 | 0 | 10 | 11 |   b)   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | x | -1 | 0 | 1 | 1/3 | | y = -2x2+1 | -1 | 1 | -1 | 7/9 | | SGK điện tử  Đánh giá đồng đẳng. |
| HS hoạt động nhóm hoàn thành BTBS1,2  **-** HS báo cáo kết quả nội dung **BTBS1**  - HS Trả lời được:  Khi x = 1 thì y = 1 và y =-1. Với một giá trị của x có hai giá trị của y nên y không phải là hàm số của x.  Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến | GV yêu cầu hs hoạt động nhóm BTBS1,2. (GV chiếu nội dung lên màn hình)  Gv yêu cầu hs báo cáo kết quả **BTBS1:**  Cho công thức y2 = x .Ta nói y là hàm số của x đúng hay sai ?  a. Đúng  b. Sai  GV yêu cầu 1-2 nhóm báo cáo kết quả  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức. | Máy chiếu  (Chụp hình bài của HS chiếu lên bảng) |
| **-** HS báo cáo kết quả nội dung **BTBS2**  - HS Tính được:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | x | -2 | **0** | **1** | 2 | **-3/2** | | y=2x+3 | -1 | 3 | 5 | 7 | 0 |   Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến | Gv yêu cầu hs báo cáo kết quả **BTBS2:**  Cho hàm số y = 2x + 3 .  Điền số thích hợp vào ô trống trong bảng sau :   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | x | -2 |  |  | 2 |  | | Y |  | 3 | 5 |  | 0 |   GV yêu cầu 1-2 nhóm báo cáo kết quả  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức. | (Chụp hình bài của HS chiếu lên bảng) |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | | |
| **-** HS báo cáo kết quả nội dung **bài tập 3** đã được giao về nhà.  HS trả lời được:  a) m =7,8V.  m là hàm số của V vì m thay đổi phụ thuộc vào V, mỗi giá trị của V ta tìm được một giá trị tương ứng của m.  b) Khi thể tích của thanh kim loại bằng 1000 cm3 ( V= 1000) thì khối lượng của thanh kim loại là : m = 7,8. 1000 = 7800 g  Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến  Hs kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | Gv yêu cầu hs báo cáo kết quả **bài tập 3** đã giao về nhà  GV yêu cầu 1-2 HS báo cáo kết quả  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức.  Yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài của nhau | SGK điện tử |
| **-** HS báo cáo kết quả nội dung **bài tập 4** đã được giao về nhà.  HS trả lời được:  a) Công thức biểu thị số tiền y (đồng) mà người mua phải trả khi mua x (quả) dừa sáp là: y = 200 000x (đồng) .  Vì với mỗi giá trị của x ta xác định được một giá trị y tương ứng nên y là hàm số của x.  b) Số tiền mà người mua phải trả khi mua 10 quả dừa sáp là:  200 000 . 10 = 2 000 000 (đồng).  Vậy số tiền mà người mua phải trả khi mua 10 quả dừa sáp là 2 000 000 đồng.  Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến  Hs kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | Gv yêu cầu hs báo cáo kết quả **bài tập 4** đã giao về nhà  GV yêu cầu 1-2 HS báo cáo kết quả  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức.  Yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài của nhau | SGK điện tử |
| **-** HS báo cáo kết quả nội dung **bài tập 5** đã được giao về nhà.  HS trả lời được:  a) Công thức biểu thị số tiền lãi y (đồng) theo lãi suất r%/năm mà bác Ninh nhận được khi hết kì hạn 12 tháng là: y = 10r% (triệu đồng).  Vì với mỗi giá trị của r thì ta xác định được một giá trị tương ứng của y nên y là hàm số của r.  b) Với r = 5,6 thì số tiền lãi mà bác Ninh nhận được khi hết kì hạn 12 tháng là:  y = 10r% = 10 . 5,6% = 0,56 (triệu đồng) = 560 000 (đồng).  Vậy với r = 5,6 thì số tiền lãi mà bác Ninh nhận được khi hết kì hạn 12 tháng là 560 000 đồng.  Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến  Hs kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | Gv yêu cầu hs báo cáo kết quả **bài tập 5** đã giao về nhà  GV yêu cầu 1-2 HS báo cáo kết quả  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức.  Yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài của nhau | Còn thời gian thì làm trên lớp hết thời gian giao về nhà  SGK điện tử |
| **GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ** | | |
| - Ôn lại khái niệm về hàm số, cách tính giá trị của hàm số và cách ghi ký hiệu giá trị của hàm số f(x) tại x = a..  - Làm các bài tập sau:  **Bài 1.** Cho bảng giá trị dưới đây. Hỏi đại lượng  có phải là hàm số của đại lượng  hay không?   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |   **Bài 2.** Một bể bơi được xây có đáy của bể là hình vuông và kích thước một chiều của đáy là  mét. Viết công thức tính chu vi đáy của bể bơi theo .  **Bài 3.** Cho hàm số. Tính và so sánh  và .  **Bài 4.** Giá bán  kg vải thiều loại I là  đồng. Khi bán  kg vải thiều loại I, người nông dân thu được số tiền  đồng. Hỏi  có là hàm số của  hay không? Tính số tiền thu được khi bán  kg vải thiều loại I?  - Chuẩn bị bài sau “**Bài 2. Mặt phẳng tọa độ. Đồ thị của hàm số**”.  Đọc và trả lời các câu hỏi sau:  1, Em hiểu hệ trục tọa độ Oxy là gì?  2, Thế nào là mặt phẳng tọa độ Oxy | | Giao phiếu bài tập qua nhóm zalo của lớp |